

ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MAI CHI*

Ngày nhận bài: 31/3/2022

Nhận kết quả phản biện: 26/4/2022

Duyệt đăng: 19/5/2022

Tóm tắt: Giáo dục và đào tạo là lĩnh vực quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của con người và quốc gia. Trong tất cả các thời kỳ, giáo dục và đào tạo luôn giành được sự quan tâm và đầu tư đặc biệt. Bài viết chỉ ra những quan điểm của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo tại Đại hội đại biểu lần thứ XIII. Tập trung phân tích những thành tựu, hạn chế của ngành Giáo dục trong thời gian qua, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết XIII của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo.

Từ khóa: Nghị quyết Đại hội XIII; phát triển giáo dục và đào tạo, giáo dục và đào tạo.

Đặt vấn đề

Vai trò của giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với phát triển của nguồn nhân lực cũng như sự phát triển bền vững của một quốc gia. Mỗi thời kỳ, Đảng và Nhà nước đều chú trọng tới vấn đề đổi mới và phát triển GD&ĐT. Nhất là trong giai đoạn đất nước đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đòi hỏi đất nước phải có những con người mới - con người xã hội chủ nghĩa, có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của thời đại. Phát triển GD&ĐT phải đạt được những nội dung về đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, từ mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp đến cơ cấu và hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý để tạo được chuyển biến cơ bản và toàn diện của nền giáo dục nước nhà, tiếp cận với trình độ giáo dục của khu vực và thế giới; khắc phục cách đổi mới chắp vá, thiếu tầm nhìn tổng thể, thiếu kế hoạch đồng bộ. Đại hội Đảng XIII đã làm sáng tỏ nhiều điểm mới, từ đó khẳng định những phương hướng, chiến lược cho sự phát triển của GD&ĐT thời gian tới.

1. Quan điểm của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

Thứ nhất, Đảng tiếp tục khẳng định vị trí và tầm quan trọng của GD&ĐT trong sự nghiệp phát triển đất nước. Đại hội XIII tập trung vào nhiệm vụ cụ thể hóa chủ trương về GD&ĐT: “Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương GD&ĐT cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước” [1, tr.136]. Bên cạnh việc xác định vai trò của GD&ĐT, Đại hội XIII còn nhấn mạnh thêm nội dung giáo dục là động lực then chốt của đất nước trong tiến trình xây dựng và phát triển.

Thứ hai, Đại hội Đảng XIII nhấn mạnh tới việc hoàn thiện và cụ thể hóa chính sách, cơ chế phát triển của GD&ĐT Việt Nam trong thời kỳ mới. Đảng chỉ rõ yêu cầu về việc xây dựng, triển khai thể chế phải đề cao chất lượng và hiệu quả, bảo đảm công bằng trong giáo dục. Đặc biệt là quan tâm chú trọng tới chính sách đầu tư, phát triển giáo dục ở những khu vực có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo. Đại hội XIII của Đảng xác

* Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

định: Căn đổi mới mạnh mẽ chính sách dài ngò, chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt. Sắp xếp, đổi mới căn bản hệ thống các cơ sở đào tạo sư phạm, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để cải thiện mức sống, nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục...[8].

Thứ ba, Đại hội Đảng XIII đưa ra quan điểm cụ thể về phương thức quản lý nhà nước đối với hệ thống GD&ĐT. Theo đó, nhấn mạnh tới việc tăng cường đầu tư, đồng thời đẩy mạnh quản lý, quản trị giáo dục, từng bước xây dựng và gắn kết giữa cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, lãnh đạo quản lý và bộ máy nhân sự làm trong ngành giáo dục.

Thứ tư, Đại hội Đảng XIII xác định tập trung vào mục tiêu hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển giáo dục nước nhà.

Thứ năm, Đảng nêu rõ chương trình, mục tiêu chiến lược của GD&ĐT trong thời kỳ mới phát triển đất nước: Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tâm vóc con người Việt Nam[5].

2. Thực trạng phát triển giáo dục đào tạo và một số vấn đề đặt ra hiện nay

2.1. Những kết quả đã đạt được

Một là, về cơ chế, chính sách GD&ĐT, từng bước đổi mới và nâng cao. Năm 2019, Quốc hội đã ban hành Luật Giáo dục; tiếp tục sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định 99/2019/NĐ-CP để hướng dẫn triển khai một số điều của Luật nhằm tiếp

tục đẩy mạnh tự chủ đại học trong thời gian tới. Cùng với đó, tập trung xây dựng và ban hành quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, đào tạo giáo viên theo các quy chuẩn chất lượng, phù hợp với Nghị quyết 19-NQ/TW và Luật Quy hoạch 2017; xây dựng Chiến lược tổng thể phát triển giáo dục đại học giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2035. Cơ chế xã hội hóa GD&ĐT được đẩy mạnh.

Hai là, về đầu tư các nguồn lực cho GD&ĐT, ngân sách nhà nước chi cho lĩnh vực này đạt khoảng 20% tổng chi ngân sách [6]. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế đem lại những kết quả to lớn cho công tác GD&ĐT trong bối cảnh nền giáo dục trên thế giới không ngừng đổi mới, tiến bộ[4].

Ba là, về chất lượng GD&ĐT ở tất cả các cấp bậc và ngành học từng bước được nâng lên, mở rộng. Việt Nam đang quan tâm, chú trọng tới vấn đề chất lượng và đổi mới giáo dục hướng đạt được những kết quả thực chất và chất lượng trong giảng dạy và của người học, cụ thể như: chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới được ban hành và đang tích cực triển khai; phương pháp giảng dạy và học tập có bước đổi mới. Giáo dục mầm non đạt chuẩn phổ cập cho trẻ em 5 tuổi và giáo dục phổ thông có chuyển biến tốt và được thế giới công nhận. Theo báo cáo năm 2020 của Ngân hàng Thế giới về Vốn nhân lực, thành phần kết quả giáo dục của Việt Nam đứng thứ 15, tương đương với các nước như Hà Lan, New Zealand, Thụy Điển[6].

Bốn là, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số được triển khai có hiệu quả trong việc dạy và học, đặc biệt đã bảo đảm được việc dạy học trực tuyến trong điều kiện dịch Covid-19. Toàn ngành giáo dục đã xây dựng và chia sẻ dùng chung với hơn 5.000 bài giảng e-learning, hơn 2.000 bài giảng trên truyền hình. Cơ sở dữ liệu trực tuyến toàn

quốc về giáo dục được bổ sung, hoàn thiện. 100% số trường học được kết nối internet, 80% số trường học đã dùng phần mềm quản trị trường học, sổ điểm điện tử, giúp giảm tải hồ sơ, giấy tờ trong nhà trường. Lần đầu tiên, ngành giáo dục đã xây dựng được cơ sở dữ liệu đầy đủ thông tin của gần 53.000 trường học, 1,5 triệu giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và gần 23 triệu hồ sơ học sinh, sinh viên[3].

Năm là, về công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên có những đổi mới quan trọng, hướng tới tính hiệu quả và thực chất hơn. Theo đó, chuyển từ chủ yếu đánh giá kết quả học tập cuối môn học, khóa học (đánh giá tổng kết) nhằm mục đích xếp hạng, phân loại sang sử dụng các loại hình thức đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ (đánh giá quá trình); chuyển từ chủ yếu đánh giá kiến thức, kỹ năng sang đánh giá năng lực của người học; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá kết quả.

Sáu là, về công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động và hiệu quả quản lý của các cơ sở GD&ĐT, ngày càng được nâng cao. Đáng chú ý, Việt Nam đã chủ động sử dụng công cụ đánh giá và đối sánh chất lượng theo thông lệ quốc tế để đánh giá kết quả thực hiện. Việc tham gia vào PISA, PASEC và xếp hạng đại học đã giúp Chính phủ nhận diện thực trạng của hệ thống giáo dục quốc gia. Đây là các yếu tố hoàn toàn mới ở nước ta[3]. Các đơn vị lãnh đạo có thẩm quyền thực hiện quản lý thu - chi ngân sách cho giáo dục minh bạch, rõ ràng, có hiệu quả. Bên cạnh đó, vấn đề báo cáo thanh tra, kết luận, xử lý các đơn thư khiếu nại trong lĩnh vực GD&ĐT được quan tâm đúng mức.

2.2. Một số hạn chế, khó khăn

Thứ nhất, công tác quản lý, quản trị nhà trường còn nhiều bất cập, chưa phân định rõ vai trò, quyền hạn và trách nhiệm trong cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường; việc kiện toàn Hội

đồng trường ở một cơ sở giáo dục còn yếu kém. Công tác hướng dẫn, quản lý, thanh kiểm tra việc dạy thêm, học thêm ở các cấp bậc học chưa bám sát quy định pháp luật.

Thứ hai, về chất lượng GD&ĐT: Tư duy nhận thức về vai trò của giáo dục trong thời kỳ mới ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Do đó, chất lượng GD&ĐT mặc dù được chú trọng nhưng hiệu quả chưa cao, còn nặng về tính hình thức và thành tích. Các phương thức đào tạo; giáo trình giảng dạy, nội dung, chương trình các cấp nhìn chung còn chậm đổi mới. Đào tạo thường nặng về lý thuyết, thiếu gắn kết với thực hành. Do đó, chất lượng nguồn nhân lực hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

Thứ ba, cơ cấu đội ngũ giáo viên các cấp và ở các địa phương còn nhiều bất cập. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ chưa được giải quyết triệt để; chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều ở các khu vực. Có một bộ phận giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục, thực trạng giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo còn xảy ra gây ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo, bộ mặt của ngành và gây bức xúc dư luận.

Thứ tư, công tác tuyên truyền, vận động xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa nguồn lực trong xã hội và hợp tác quốc tế cho giáo dục còn nhiều vướng mắc. Công tác truyền thông tới người dân về GD&ĐT chưa được phổ biến rộng rãi, mang lại hiệu quả. Bên cạnh đó, cơ chế chính sách và triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về GD&ĐT có sự phát triển nhưng còn thiếu tính quy mô và chiến lược.

3. Một số giải pháp đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết XIII của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo

Một là, đẩy mạnh quán triệt học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết XIII về giáo dục và đào tạo

Tổ chức học tập và quán triệt thực hiện theo nội dung Nghị quyết XIII của Đảng về GD&ĐT là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu giúp cho lãnh đạo quản lý và đội ngũ cán bộ trong ngành nắm vững tinh thần, chủ trương đường lối của Đảng ở giai đoạn phát triển mới của đất nước. Theo đó, ngành GD&ĐT phải là cơ quan đi đầu trong việc học tập và triển khai nghị quyết của Đảng, cùng với đó thực hiện quán triệt tuyên truyền sâu rộng tới từng đơn vị, cán bộ, giảng viên, giáo viên, công chức, viên chức trong các học viện, các trường đại học, cao đẳng, trường dạy nghề, trường phổ thông các cấp, mầm non và các cơ sở giáo dục về đường lối phát triển GD&ĐT.

Hai là, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo

Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý nhà nước đối với GD&ĐT là giải pháp cấp thiết bảo đảm cho việc các cấp, ngành liên quan tích cực, nghiêm túc triển khai phát triển giáo dục dựa trên quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết XIII của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT. Trước hết, để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản trị nhà trường đối với công tác giáo dục thì các cơ quan, đơn vị cần kịp thời xây dựng cơ chế và thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng một cách cụ thể, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục từng cấp bậc và phù hợp với lộ trình phát triển của cơ sở giáo dục. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp ngành, chính quyền, các tổ chức đoàn thể để tạo sự đồng thuận trong thực hiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục. Đồng thời cũng góp phần huy động sức mạnh toàn diện của cả hệ thống chính trị, xã hội cho công tác GD&ĐT.

Ba là, đổi mới toàn diện chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục và đào tạo các cấp

Trước hết, cần tập trung quy hoạch, sắp xếp hệ thống giáo dục gắn với quy hoạch phát triển

kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, phát triển đồng bộ các cơ sở đào tạo ngoài công lập phù hợp với xu thế chung của thế giới. Ưu tiên đầu tư phát triển đào tạo một số ngành, nghề quan trọng, nhất là đối với những ngành, nghề có tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế - xã hội, đến hoạch định chính sách phát triển đất nước. Thực hiện đổi mới mạnh mẽ nội dung đào tạo mới, phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, khuyến khích tính chủ động, sáng tạo trong học tập; áp dụng khoa học công nghệ vào giảng dạy ở tất cả các cấp, ngoài ra còn cần quan tâm tới giáo dục hướng nghiệp.

Bốn là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục và đào tạo

Trên tinh thần của nghị quyết XIII của Đảng trong nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, cần hoàn thiện và thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với giáo viên, nhất là về tiền lương và chế độ phúc lợi nhằm tạo động lực cho giáo viên an tâm cống hiến. Đồng thời, quản lý lãnh đạo ngành cần sắp xếp cơ cấu đội ngũ giáo viên đủ về số lượng cho cơ sở giáo dục ở địa phương. Ưu tiên nguồn tài chính cho công tác giáo dục, bảo đảm đủ kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên thường xuyên. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ.

Năm là, đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát trong hoạt động giáo dục và đào tạo

Cần tăng cường phân cấp, phân quyền, đặc biệt chú trọng công tác quản trị nội bộ, phát huy vai trò; trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở GD&ĐT và các địa phương. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan chức năng và đoàn thể nhân dân đối với hoạt động GD&ĐT. Ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh

giá, kiểm định chất lượng GD&ĐT, bảo đảm đúng thực chất, công bằng.

Kết luận

Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đưa ra những quan điểm mới trong chủ trương, đường lối cụ thể nhằm phát triển GD&ĐT phù hợp với yêu cầu của thời đại mới. Nhìn nhận và đánh giá cao vai trò GD&ĐT đối với sự nghiệp phát triển đất nước, luôn khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu và chăm lo cho giáo dục là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn xã hội đã cho thấy quan điểm nhất quán của Đảng xuyên suốt các thời kỳ. Theo đó, giáo dục nước ta có

những bước phát triển đột phá về nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân ở tất cả mọi mặt. Tuy nhiên, thực tế ngành GD hiện nay vẫn còn gặp phải nhiều thách thức, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đổi mới của Đảng đề ra. Vì vậy cần phải quán triệt và đẩy mạnh thực hiện hơn nữa quan điểm, chủ trương của Đảng để kịp thời khắc phục hạn chế, khó khăn, tiếp thu thành tựu và tinh hoa của nền giáo dục tiên tiến, hiện đại.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3] GS,TS. Nguyễn Hữu Đức (2020), *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, <https://nhandan.vn>.
- [4] Lê Hà (2021), *Giáo dục chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế*, <https://nhandan.vn>.
- [5] Hội đồng Lý luận Trung ương (2021), *Những điểm mới trong các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [6] Thùy Linh (2020), *6 thành tựu ngành giáo dục trong năm học 2019-2020*, <https://giaoduc.net.vn>.
- [7] PGS.TS Phạm Văn Linh (2021), *Những điểm mới trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng về giáo dục và đào tạo*, <http://hdll.vn>.
- [8] TS Phạm Quốc Quân (2021), *Những định hướng đổi mới giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng*, <http://www.hocvienchinhtribqp.edu.vn>.